

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII
về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 06-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ TỈNH PHÚ YÊN

I - NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đạt được một số kết quả quan trọng, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tốc độ đô thị hóa của tỉnh tăng dần theo các năm^(*). Hiện nay, tỉnh có 01 đô thị loại II (thành phố Tuy Hòa), 01 đô thị loại III (thị xã Sông Cầu), 01 đô thị loại IV (thị xã Đông Hòa) trực thuộc tỉnh và 06 đô thị loại V gồm: thị trấn La Hai (huyện Đông Xuân), thị trấn Hai Riêng (huyện Sông Hinh), thị trấn Củng Sơn (huyện Sơn Hòa), thị trấn Phú Hòa (huyện Phú Hòa), thị trấn Phú Thứ (huyện Tây Hòa), thị trấn Chí Thạnh (huyện Tuy An). 100% đô thị đã được lập quy hoạch chung, trong đó tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2.000) ước đạt khoảng 42% (tăng 22% so với đầu năm 2015), tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) ước đạt khoảng 23% so với quy hoạch chung (tăng 11% so với đầu năm 2015).

^{*} Năm 2005, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 20,54%. Năm 2009, thị xã Sông Cầu được thành lập theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 27/08/2009 của Chính phủ; liên tiếp các năm 2012, 2013 có 03 đô thị được Chính phủ cho phép thành lập (thị trấn Phú Thứ, thị trấn Hòa Vinh và thị trấn Hòa Hiệp Trung). Năm 2015, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 31,2%, tuy nhiên so với tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc thì tỷ lệ này vẫn thấp. Qua 5 năm phát triển và nâng cấp đô thị Đông Hòa (lên loại IV) và đô thị Sông Cầu (lên loại III), đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn tỉnh đạt 38,5%.

II - HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Hạn chế

Công tác nghiên cứu, dự báo phát triển đô thị chưa đáp ứng yêu cầu. Quy hoạch đô thị chưa đồng bộ với đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và cảnh quan môi trường; chưa có sự kết nối giữa các đô thị, gây ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị và đời sống của người dân. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển đô thị còn chung chung, chưa tạo được sự đột phá. Nhiều quy hoạch chưa điều chỉnh phù hợp, kịp thời với tình hình phát triển, nhu cầu thực tiễn.

Chưa ban hành đầy đủ quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy hoạch được phê duyệt. Một số địa phương chưa làm tốt công tác quy hoạch, quản lý đô thị. Chưa tập trung đầu tư hạ tầng, nhất là các tuyến giao thông động lực để mở rộng không gian, thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển đô thị. Chưa có nhiều dự án phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, tạo điểm nhấn.

Tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000), quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) đô thị chưa cao, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu quản lý đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phát triển kinh tế đô thị thiếu bền vững, còn phụ thuộc nhiều vào việc khai thác tài nguyên; thương mại, dịch vụ ở nhiều đô thị chưa có sự phát triển tương xứng với tính chất đô thị, chất lượng đời sống người dân ở nhiều đô thị chưa cao. Việc chuyển đổi, hình thành văn hóa, lối sống đô thị của người dân chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa.

2- Nguyên nhân

Một số cấp ủy, chính quyền chưa nhận thức đầy đủ và chưa quan tâm đúng mức đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị bền vững. Nguồn vốn ngân sách bố trí cho công tác lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị chưa đáp ứng yêu cầu thực tế đặt ra.

Việc triển khai lập, quản lý quy hoạch đô thị gặp nhiều khó khăn do có sự chông chéo, chưa thống nhất giữa các loại quy hoạch trên địa bàn tỉnh (*quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đất lâm nghiệp...*). Công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành trong quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị chưa chặt chẽ, kém hiệu quả; nhiều bất cập, vướng mắc tại các dự án phát triển đô thị chưa được tập trung tháo gỡ, thúc đẩy tiến độ.

Chưa có nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động trên địa bàn làm đầu tàu dẫn dắt, thu hút các doanh nghiệp khác phát triển hạ tầng đô thị. Một số nhà đầu tư còn trì hoãn, kéo dài việc triển khai các dự án, ảnh hưởng đến tốc độ đô thị hóa của tỉnh.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐÔ THỊ TỈNH PHÚ YÊN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

I- MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1- Mục tiêu tổng quát: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa, phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, hình thành một số đô thị, chuỗi đô thị động lực, thông minh kết nối với các tỉnh trong khu vực và cả nước. Kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh và bền vững; chất lượng sống tại đô thị ở mức cao. Kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng công cộng, xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu của cư dân đô thị. Kiến trúc đô thị được phát triển theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, giàu bản sắc, phù hợp với điều kiện tự nhiên và các yếu tố văn hóa truyền thống đặc trưng của địa phương.

2- Một số chỉ tiêu cụ thể

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%.
- Số lượng đô thị toàn tỉnh đến năm 2025 khoảng 14 đô thị, đến năm 2030 khoảng 18 đô thị.
 - Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị. Đến năm 2030, hình thành một số trung tâm đô thị trực thuộc tỉnh đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị.
 - Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt khoảng 11 - 16% vào năm 2025, 16 - 26% vào năm 2030.
 - Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị đạt khoảng 6-8 m² vào năm 2025, khoảng 8 - 10 m² vào năm 2030.
 - Diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người tại khu vực đô thị đạt tối thiểu 28 m² vào năm 2025, đến năm 2030 đạt tối thiểu 32 m².
 - Đến năm 2025, hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị, phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G, tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Xác định trục đô thị ven biển là trục động lực chính với chuỗi đô thị ven biển Sông Cầu - Tuy An - Tuy Hòa - Đông Hòa, kinh tế đô thị ven biển chiếm trên 75% tiềm lực kinh tế của tỉnh, đây là khu vực kinh tế trọng điểm, có trình độ phát triển cao nhất tỉnh. Xây dựng 01 đô thị thông minh trung tâm cấp tỉnh.

3- Tầm nhìn đến năm 2045: Tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh thuộc nhóm trung bình cao của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường; kiến trúc đô thị tiêu biểu, giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Phân đầu xây dựng 01 đô thị thông minh, hiện đại đạt tầm cỡ khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên, giữ vai trò là đầu mối kết nối phát triển với mạng lưới đô thị khu vực và cả nước. Kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Triển khai các chính sách tạo thuận lợi cho quá trình đô thị hóa, quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững

- Tiếp tục triển khai các chính sách, pháp luật về đất đai, đầu tư, quy hoạch, phát triển đô thị, kiến trúc, xây dựng bảo đảm tính minh bạch, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên quan tâm phối hợp rà soát, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các luật về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở... bảo đảm phù hợp yêu cầu phát triển.

- Hoàn thiện các công cụ về quản lý quy hoạch, phát triển đô thị và đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng đô thị. Xây dựng kế hoạch trung hạn và hàng năm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị, đảm bảo xây dựng nhà ở, các công trình công cộng, dịch vụ đô thị đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

- Thường xuyên cập nhật, triển khai kịp thời, chặt chẽ các cơ chế, chính sách về quản lý quy hoạch, quản lý thị trường bất động sản, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý khai thác và sử dụng công trình đô thị.

- Có kế hoạch bố trí nguồn vốn phục vụ lập chương trình phát triển đô thị, xây dựng hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị tại các khu vực đã có quy hoạch chung được duyệt, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở lập kế hoạch, danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị cho những năm tiếp theo theo quy định.

- Rà soát, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nhà ở đảm bảo theo quy định pháp luật và phù hợp với thực tiễn địa phương, nhất là các chính sách về: Ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư phát triển hạ tầng đô

thị, khu dân cư, dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; chính sách xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nhà ở; chính sách phát triển nhà ở thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đất đai và pháp luật về đấu giá.

2- Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững

- Đổi mới tư duy, nâng cao chất lượng lập và quản lý quy hoạch xây dựng; xác định quy hoạch là một quá trình liên tục, thông suốt, quản lý từ bước lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đến tổ chức thực hiện quy hoạch.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương trong triển khai lập, thẩm định quy hoạch; coi trọng sự tham gia của cộng đồng dân cư, sự phản biện của các tổ chức xã hội, nghề nghiệp trong quá trình lập và thực hiện quy hoạch, đảm bảo tính khả thi của quy hoạch, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu khách quan của xã hội, thị trường. Kịp thời công bố, công khai các quy hoạch đảm bảo mọi tổ chức, cá nhân đều dễ dàng tiếp cận thông tin về các quy hoạch đô thị theo quy định. Các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan phối hợp xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt làm căn cứ xây dựng kế hoạch đầu tư công và thu hút đầu tư theo quy hoạch được duyệt.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện các vướng mắc, bất cập để nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với quy định và yêu cầu phát triển.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc đảm bảo đi vào chiều sâu, hướng tới phát triển đô thị thông minh, bền vững, tăng trưởng xanh. Tập trung khai thác, phát huy các tiềm năng, lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực về tài nguyên, văn hóa, lịch sử, con người để phát triển đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; nâng cao chất lượng các dịch vụ đô thị. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, người dân tham gia nghiên cứu, đầu tư xây dựng, quản lý, phát triển đô thị thông minh.

- Có kế hoạch, lộ trình phủ kín các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở quản lý tốt kiến trúc đô thị và đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị. Sớm triển khai các đồ án thiết kế đô thị tại các nút giao thông, các trục giao thông quan trọng tại các đô thị, nhất là trên địa bàn thành phố Tuy Hòa. Đặc biệt quan tâm quản lý kiến trúc cảnh quan các trung tâm đô thị, các khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

- Triển khai lập quy chế quản lý kiến trúc theo quy định của Luật Kiến trúc làm cơ sở quản lý chặt chẽ kiến trúc công trình cả về hình thức kiến trúc, quy mô công trình, vật liệu công trình và mối liên hệ với cảnh quan khu vực.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nhân dân trong tham gia phản biện việc lập quy hoạch và giám sát việc thực hiện quy hoạch đô thị.

3- Xây dựng, phát triển hệ thống đô thị của tỉnh bền vững và đồng bộ

- Tập trung xây dựng, phát triển hệ thống đô thị của tỉnh trên cơ sở xác định 03 trục phát triển chính: Trục đô thị ven biển, trục đô thị Đông - Tây và trục đô thị Bắc - Nam ở phía Tây, trong đó:

+ Xây dựng trục đô thị ven biển là trục động lực chính, với chuỗi đô thị Sông Cầu - Tuy An - Tuy Hòa - Đông Hòa. Định hướng phát triển đến năm 2025 sẽ hình thành chuỗi đô thị liên kề nhau có trình độ phát triển cao, trong đó Tuy Hòa (*phần đầu đạt đô thị loại I*) là trung tâm tỉnh lỵ, có vai trò động lực chính thúc đẩy đô thị hóa theo chiều sâu; Sông Cầu (*đô thị loại III*) phần đầu lên thành phố, là đô thị du lịch - dịch vụ, là cửa ngõ phía Bắc của tỉnh, lấy Khu Du lịch quốc gia Vịnh Xuân Đài là trung tâm động lực phát triển; Đông Hòa (*đô thị loại IV*) là đô thị công nghiệp - dịch vụ, với động lực chính là Khu Kinh tế Nam Phú Yên và Tuy An (*đô thị loại IV*) là đô thị dịch vụ - du lịch, với 09 di tích danh thắng cấp quốc gia, trong đó Di tích thắng cảnh Đầm Ô Loan và Gành Đá Đĩa là tài nguyên tạo động lực phát triển. Tập trung đầu tư tuyến giao thông động lực ven biển để kết nối các đô thị ven biển, khai thác tốt quỹ đất phục vụ phát triển đô thị và du lịch, dịch vụ.

+ Phát triển trục đô thị Đông - Tây gồm chuỗi các đô thị Đông Hòa - Tuy Hòa - Phú Thứ - Phú Hòa - Củng Sơn - Hai Riêng. Đây là chuỗi đô thị phát triển dọc theo tuyến Quốc lộ 25 và Quốc lộ 29 nằm hai bên bờ sông Ba; phía Đông kết nối với trục ven biển, có kinh tế - xã hội phát triển cao và phía Tây là các đô thị nhỏ dọc sông Ba, có vai trò kết nối tiểu vùng dọc tuyến quốc lộ. Phần đầu đến năm 2025, phía Tây hoàn thành nâng cấp 02 đô thị đạt tiêu chí loại IV gồm Củng Sơn (*huyện Sơn Hòa*) và Phú Thứ (*huyện Tây Hòa*); hình thành thêm 2 đô thị loại V gồm Sơn Thành Đông (*huyện Tây Hòa*) và Ea Ly (*huyện Sông Hinh*), với đặc điểm chính của trục đô thị này là thúc đẩy tiến trình đô thị hóa nông thôn, phát triển dịch vụ, đồng thời giữ vai trò là cửa ngõ kết nối với các tỉnh Tây Nguyên.

+ Phát triển trục đô thị Bắc - Nam ở phía Tây, là chuỗi các đô thị dọc tuyến Quốc lộ 19C, gồm các đô thị hiện hữu Hai Riêng (*huyện Sông Hinh*) - Củng Sơn (*huyện Sơn Hòa*) - La Hai (*huyện Đồng Xuân*) và các đô thị dự kiến hình thành đến năm 2025: Sơn Long (*huyện Sơn Hòa*) - Xuân Phước (*huyện Đồng Xuân*). Đây là chuỗi đô thị tiểu vùng phía Tây, lấy tuyến Quốc lộ 19C là động lực chính, với các trung tâm đô thị hiện tại giao với các tuyến giao thông

theo hướng Đông - Tây của tỉnh; có đặc điểm chính là các đô thị nhỏ ở miền núi có chức năng kết nối tiểu vùng, thúc đẩy đô thị hóa nông thôn trên nền tảng phát triển nông nghiệp hàng hóa, thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao và du lịch dịch vụ cấp tiểu vùng.

- Chú trọng đầu tư xây dựng, phát triển các đô thị trung bình và nhỏ có vai trò là đô thị trung tâm thuộc huyện, đô thị chuyên ngành tại các vùng đô thị hóa cơ bản, vùng ven biển, trung du và miền núi trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc phân bố hợp lý hệ thống đô thị giữa các vùng, giữa khu vực đô thị và nông thôn.

- Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên, từng bước tiến tới tạo thế phát triển cân bằng vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa theo định hướng quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, góp phần thúc đẩy sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa.

- Chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong xây dựng, phát triển đô thị. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị các vùng kinh tế trọng điểm với xây dựng các công trình quốc phòng và phòng thủ dân sự; từng bước xây dựng các công trình ngầm lưỡng dụng, bảo vệ tối đa địa hình, địa vật, khu vực có giá trị về quốc phòng, quân sự. Quy hoạch xây dựng, phát triển, mở rộng đô thị ở các vùng kinh tế trọng điểm phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng khu vực phòng thủ của địa phương; chú trọng bố trí quỹ đất hợp lý để phát triển hệ thống giao thông chiến lược (*như đường vành đai, đường cao tốc, sân bay, bến cảng*), hệ thống kho tàng, bệnh viện, trường học...

- Mở rộng, phát triển quỹ đất xây dựng đô thị trên quan điểm tăng cường bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên đất đai; quy hoạch, phân bố hợp lý đất đô thị trên cơ sở cân bằng các mục đích sử dụng trong xây dựng, phát triển đô thị; không chế nghiêm ngặt quy mô, cơ cấu sử dụng đất nội thành, nội thị; bố trí thích hợp đất xây dựng đô thị mới, đô thị vệ tinh. Ưu tiên quỹ đất xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị như giao thông, nghĩa trang và các khu vực cách ly bảo vệ môi trường...

4- Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 và đến năm 2030. Khuyến khích thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại các đô thị phù hợp với nhu cầu xã hội, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai. Quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở xã hội, đảm bảo đúng mục đích, đáp ứng nhu cầu thực sự của các đối tượng nhà ở xã

hội theo quy định. Thực hiện đúng các quy định pháp luật khi giao đất cho các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

- Có kế hoạch đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị, xây dựng nền kiến trúc đô thị hiện đại, có bản sắc, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chú trọng đầu tư hoàn thiện mạng lưới giao thông đô thị, nhất là chuỗi đô thị ven biển; hệ thống cấp nước sinh hoạt; hệ thống thoát nước, xử lý chất thải, nước thải tại các đô thị. Từng bước thực hiện ngầm hóa các hệ thống đường dây truyền dẫn, cấp dịch vụ công cộng tại đô thị. Đầu tư nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện hệ thống quản lý tình huống khẩn cấp, tăng cường năng lực phòng, chống và giảm thiểu tác hại do thiên tai, dịch bệnh tại các đô thị.

5- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đô thị và chất lượng cuộc sống đô thị, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh, an toàn và trật tự đô thị

- Đổi mới tư duy trong quản lý Nhà nước về phát triển đô thị đi đôi với việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác quản lý Nhà nước về đô thị các cấp thực sự chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nghiên cứu đẩy mạnh việc phân cấp quản lý đô thị, nâng cao quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan quản lý đô thị các cấp theo quy định.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, đô thị; đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành các quy định về trật tự xây dựng, đô thị; tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác quản lý đô thị, xử lý kịp thời, kiên quyết các vi phạm trật tự xây dựng, không để phát sinh mới trường hợp lấn chiếm, xây dựng nhà ở, công trình trái phép, không theo quy hoạch tại các đô thị; đồng thời có kế hoạch từng bước xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm đã tồn tại từ thời gian trước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đô thị, cung ứng dịch vụ công. Xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số đảm bảo vận hành thông suốt, tăng cường tính kết nối, tương tác giữa chính quyền với công dân và giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, cũng như ngoài tỉnh. Thực hiện số hóa nội dung cơ sở dữ liệu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, đô thị trên địa bàn tỉnh phục vụ việc thu thập số liệu, đánh giá hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị (*như mạng lưới cấp, thoát nước, chiếu sáng công cộng, cây xanh...*) và quy hoạch xây dựng, tiến tới ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý đô thị trên tất cả các lĩnh vực.

- Hoàn thiện quy hoạch không gian văn hóa đô thị, nhất là không gian văn hóa công cộng đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ của nhân dân. Rà soát,

sắp xếp lại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại các đô thị đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả, đa năng, phục vụ rộng rãi các đối tượng. Tăng cường xã hội hóa đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao tại đô thị; ràng buộc rõ trách nhiệm của chủ đầu tư các khu đô thị đối với việc xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng.

Bổ trí đủ quỹ đất và ngân sách hợp lý để đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội cơ bản tại đô thị, nhất là dịch vụ giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quy hoạch các vùng chức năng hợp lý, đáp ứng tốt nhất các nhu cầu về chỗ ở, chỗ làm việc, đi lại, nghỉ ngơi, giải trí cho người dân và cộng đồng xã hội.

Nghiên cứu phát triển các mô hình cộng đồng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự đô thị phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giám sát, quản lý về an ninh, trật tự tại các đô thị.

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp nhằm kiểm soát chất lượng nước, không khí tại các đô thị, giảm thiểu ô nhiễm bụi, tiếng ồn, bảo đảm vệ sinh môi trường đô thị, xây dựng hệ thống đô thị xanh, sạch, đẹp. Có lộ trình, kế hoạch từng bước di dời các cơ sở sản xuất, chế biến, chế tạo gây ô nhiễm môi trường hoặc có nguy cơ gây ảnh hưởng đến an toàn cho người dân ra khỏi khu vực trung tâm đô thị. Phát triển các vùng đệm xanh xung quanh các đô thị và các ngành sản xuất nông nghiệp xanh phục vụ đô thị.

- Chú trọng giữ gìn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của các đô thị. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, các quy định về quản lý đô thị; xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở tổ chức phổ biến, quán triệt Chương trình hành động này; theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đảm bảo đạt kết quả.

2- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo định hướng các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này; hướng dẫn việc phổ biến, quán triệt ở các cấp.

3- Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này trong cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tăng cường phản biện và giám sát việc thực hiện.

4- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh và các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể hóa triển khai thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ tham mưu sơ, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện. *theo*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Các vụ địa phương, cơ quan thường trực các ban đảng Trung ương theo dõi địa bàn,
- Các ban đảng, BCSD, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Đại Dương